

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2017/HS-ST
Ngày: 28/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Bắc;
2. Ông: Bạch Quảng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoài Thơ – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2017/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo:

Trương A, sinh năm 1989 tại tỉnh Đ; nơi ĐKNKTT: Thôn Q, xã M, huyện A, tỉnh Đ; chỗ ở: Tổ 04, phường Đ, TP.P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trương C, sinh năm 1963 và bà Lê H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND thành phố P truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Trương A là người có sử dụng ma túy. Vào ngày 17/02/2017, Trương A đến bến xe Đ - Gia Lai mua 02 gói ma túy được gói bằng nilon, với giá 1.000.000 đồng của 01 đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ), mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, A mang về phòng trọ ở số 115 đường T, Tổ 04, phường Đ, thành phố P và đã sử dụng hết 01 gói. Đến 20 giờ ngày 19/02/2017, A cất giấu gói ma túy còn lại vào túi quần, rồi đi đến làng K, phường Đ, thành phố P để sử dụng cùng với đối tượng tên Hưng (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ - là bạn A mới quen). Khi A vừa đến đường Phạm Ngọc Thạch, đoạn Làng K, phường Đ, TP.

P, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, A vút gói ma túy đang cất giấu trong túi quần xuống đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và thu giữ dưới đất tại vị trí A đang đứng 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh kèm theo 01 sim số. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng trọ nơi A đang thuê ở nhưng không thu giữ được vật chứng gì khác.

Qua trung cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 88/KLGD ngày 27/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định, có trọng lượng 1,1084 gam, loại Methamphetamine”*.

Tại bản cáo trạng số: 129/Ctr-VKS, ngày 07/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo: Trương A ra trước Toà án nhân dân thành phố P để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. So với tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Tại điểm a Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 hướng dẫn: *“Kể từ ngày 01/7/2016: Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự”*. Do vậy, bị cáo Trương A sẽ được xem xét, áp dụng mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình và quyết định mức hình phạt. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trương A từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trương A khai nhận, bị cáo là người có sử dụng ma túy, vào ngày 19/02/2017 tại khu vực Làng K, phường Đ, thành phố P bị cáo có tàng trữ 1,1084 gam, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cùng với đối tượng tên Hưng thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài

liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo A đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo A là một thanh niên có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn lương thiện, bị cáo đã đi vào con đường nghiện ngập, tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, khi sử dụng Methamphetamine bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của Methamphetamine nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, người sử dụng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm để ngăn chặn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

Về áp dụng pháp luật đối với bị cáo: Tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 quy định, kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

So với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, để có lợi cho bị cáo nên cần được áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo A không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai về đối tượng là nam giới, người mà bị cáo khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo ở khu vực bến xe Đ Gia Lai và đối tượng tên Hưng, là người sẽ sử dụng ma túy cùng với bị cáo, nhưng bị cáo không biết rõ nhân thân, địa chỉ của các đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với điện thoại di động hiệu hiệu Nokia, màu xanh kèm theo 01 sim số đã thu giữ của bị cáo Trương A, qua điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua chất ma túy loại Methamphetamine của đối tượng nam giới đề tàng trữ sử dụng cho bản thân, vì vậy cần tịch thu bán sung công.

+ Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P trong 01 bì công văn được niêm phong số 88/PC 54 ngày 27/02/2017 là vật chứng, chứng cứ về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

-Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015;

Xử phạt bị cáo Trương A 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (19/02/2017).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì công văn được niêm phong số 88/PC54 ngày 27/02/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là vật chứng, chứng cứ về hành vi phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* của bị cáo.

+ Tịch thu sung công 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh kèm theo 01 sim số đã thu giữ của bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương A phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (28/9/2017) lên TAND tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSDN TP P;
- Công an TP P.
- Chi cục THADS TP P.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS/HS

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà